HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 26/2020/NQ-HĐND	*Điện Biên, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 4226/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 75/BC-KTNS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đơn vị được giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tỉnh gồm: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành, đoàn thể; các Ban quản lý dự án cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

Điều 2. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và hằng năm, thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 4, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và lưu ý thực hiện các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các huyện, thị xã, thành phố, giữa các ngành, lĩnh vực do cơ quan cấp tỉnh quản lý. Tập trung bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Dành dự phòng 10% trong tổng mức vốn của kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 để xử lý các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 4. Cơ cấu phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (không bao gồm nguồn thu từ sử dụng đất và xổ số kiến thiết)

1. Dành tối đa không quá 30% nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (sau khi trừ đi số dự phòng 10%) để bổ sung cho ngân sách các huyện, thị xã thành phố và phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố quản lý, sử dụng, phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công.

2. Mức vốn còn lại được phân bổ cho các dự án cụ thể theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này và do cấp tỉnh quản lý.

Điều 5. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 cho các huyện, thị xã, thành phố

1. Phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là đơn vị hành chính cấp huyện) theo các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí dân số: Số dân trung bình; số người dân tộc thiểu số năm 2019.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo; số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết)

c) Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã biên giới.

đ) Tiêu chí bổ sung: Vùng kinh tế động lực (trục kinh tế động lực dọc theo Quốc lộ 279).

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

a) Tiêu chí dân số: bao gồm số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số năm 2019. Cách tính cụ thể như sau:

(1) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Cấp huyện có dân số trung bình đến 25.000 người	10
Cấp huyện có dân số trung bình trên 25.000 đến 50.000 người, từ 0 đến 25.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 5.000 người tăng thêm được tính	2
Cấp huyện có dân số trung bình trên 50.000 đến 100.000 người, từ 0 đến 50.000 người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 5.000 người tăng thêm được tính	1
Cấp huyện có dân số trung bình trên 100.000 người, từ 0 đến 100.000 người được tính 30 điểm, phần còn lại cứ 5.000 người tăng thêm được tính	0,5

Dân số trung bình của cấp huyện để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh Điện Biên năm 2019.

(2) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Cứ 10.000 người dân tộc thiểu số	0,5

Số người dân tộc thiểu số của cấp huyện để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh Điện Biên năm 2019.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm 02 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo và số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết). Cách tính cụ thể như sau:

(1) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 1% hộ nghèo	0,2

Tỷ lệ hộ nghèo để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố tại Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

(2) Điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết):

Số thu nội địa	Điểm
Cấp huyện có số thu nội địa đến 50 tỷ đồng	4
Cấp huyện có số thu nội địa trên 50 đến 100 tỷ đồng	2
Cấp huyện có số thu nội địa trên 100 tỷ đồng	1

Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 do UBND tỉnh giao.

c) Tiêu chí diện tích: Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Cấp huyện có diện tích đất tự nhiên đến 200 km^2	8
Cấp huyện có diện tích đất tự nhiên trên 200 km^2 đến 500 km^2, từ 0 đến 200 km^2 được tính 8 điểm, phần còn lại cứ 100 km^2 tăng thêm được tính	4
Cấp huyện có diện tích đất tự nhiên trên 500 km^2 đến 1.000 km^2, từ 0 đến 500 km^2 được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 100 km^2 tăng thêm được tính	2
Cấp huyện có diện tích đất tự nhiên trên 1.000 km^2, từ 0 đến 1.000 km^2 được tính 30 điểm, phần còn lại cứ 100 km^2 tăng thêm được tính	0,5

Diện tích đất tự nhiên cấp huyện để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh Điện Biên năm 2019.

d) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã bao gồm 02 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã biên giới của từng địa phương.

(1) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi xã, phường, thị trấn được tính	1

Số đơn vị hành chính cấp xã để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh Điện Biên về số đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2020.

(2) Điểm của tiêu chí số xã biên giới:

Số xã biên giới	Điểm
Mỗi xã được tính	0,5

Số xã biên giới để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê tỉnh Điện Biên về số đơn vị hành chính xã biên giới tính đến ngày 31 tháng 8 năm 2020.

đ) Các tiêu chí bổ sung:

- Ưu tiên Trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh: Thành phố Điện Biên Phủ được tính thêm 30 điểm.

- Các huyện thuộc vùng kinh tế động lực: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên được tính thêm mỗi huyện 5 điểm.

3. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Căn cứ vào khoản 2 điều này để tính ra số điểm của từng huyện, thị xã, thành phố và tổng số điểm của 10 huyện, thị xã, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các huyện, thị xã, thành phố, theo công thức sau:

Gọi A là tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố.

Gọi B là tổng điểm của 10 huyện, thị xã, thành phố.

Gọi Ci là tổng điểm của huyện thứ i.

Gọi Di là số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho huyện thứ i. Khi đó:

$$Di = \frac{A}{B} \times Ci$$

4. Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 của các huyện, thị xã, thành phố (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết) thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Điều 8 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương từ năm 2022 đến năm 2025 xác định trên cơ sở tốc độ tăng bình quân chung là 5%/năm.

Điều 6. Nguyên tắc phân bổ nguồn vốn xổ số kiến thiết

Căn cứ theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao và mức độ, tiến độ thu của nguồn vốn xổ số kiến thiết hằng năm sẽ phân bổ như sau:

1. Bố trí tối thiểu 60% để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế.

2. Bố trí tối thiểu 10% để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do cấp tỉnh quản lý.

3. Số còn lại bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Điều 7. Nguyên tắc phân bổ nguồn thu từ sử dụng đất

1. Nguồn thu từ sử dụng đất thực hiện phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh. Riêng đối với khoản thu từ đấu giá đất và tài sản trên đất thuộc ngân sách tỉnh đầu tư và quản lý, thuộc ngân sách tỉnh hưởng 100% (không thực hiện theo quy định tại điểm 6, khoản I, Mục A, Chương II kèm theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh).

2. Đối với phần nguồn thu sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương đưa vào đầu tư sẽ ưu tiên bố trí để đầu tư các công trình trọng điểm, công tác GPMB, các dự án di dân, tái định cư và xây dựng nông thôn mới

Điều 8. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Nghị quyết áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021-2025.

2. Đối với năm ngân sách 2021, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này (đã bao gồm nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại điểm 1, khoản II, Mục B, Chương II kèm theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020).

3. Đối với các dự án đã được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt do UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Ban QLDA cấp huyện làm chủ đầu tư (trừ các dự án trọng điểm của tỉnh), thực hiện chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025; các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm bố trí vốn cho các dự án này bằng nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Đối với các dự án đã được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt do các Sở, ban, ngành tỉnh, các Ban QLDA cấp tỉnh làm chủ đầu tư, thực hiện chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025; tỉnh có trách nhiệm bố trí vốn cho các dự án này bằng nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XIV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND; UBND tỉnh;
- ĐBQH, ĐB HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT. Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Văn Muôn

HĐND TỈNH ĐIỆN BIÊN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 12 tháng 11 năm 2020

PHIẾU TRÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh.

1. Văn phòng HĐND tỉnh trình duyệt văn bản: NGHỊ QUYẾT: Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên.	
2. Chuyên viên soạn thảo: ***Nguyễn Văn Dũng***	
3. Lãnh đạo phòng thẩm định	*Ngày tháng 11 năm 2020* **Ký tên**
4. Ý kiến của Lãnh đạo Văn phòng	*Ngày 12 tháng 11 năm 2020* **Ký tên**
5. Ý kiến của Lãnh đạo Ban KT-NS	*Ngày tháng 11 năm 2020* **Ký tên**
6. Ý kiến phê duyệt của Thường trực HĐND tỉnh	*Ngày tháng 11 năm 2020* **Ký tên**
7. Số lượng bản in:	
8. Văn bản chuyển đến các đơn vị cá nhân:	
9. Người gửi văn bản:	